

Số: 07/2022/QĐST-DS

D K, ngày 06 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KT VN.

Địa chỉ: Số 191 Bà Tr, phường Lê Đại H, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân C - Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần KT VN (Giấy ủy quyền số 109-03/2022/GUQ-TCB ngày 15/3/2022)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 11, Tòa nhà T, 304 - 306 Nguyễn Văn L, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Huỳnh T, sinh năm 1970

Bà Thái Thị N, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc T 2, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Huỳnh T và bà Thái Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần KT VN theo hợp đồng tín dụng số NTG20160799/HĐTD ngày 16/6/2016 với số tiền tính đến ngày 27/5/2022 là 54.271.179 đồng (Trong đó nợ gốc là 37.448.560 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.009.825 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.561.954 đồng, lãi phạt là 2.250.840 đồng) và các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 28/5/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên.

Phương thức thanh toán: Vào ngày 27/8/2022, ông T và bà N thanh toán dứt điểm số nợ 54.271.179 đồng (Trong đó nợ gốc là 37.448.560 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.009.825 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.561.954 đồng, lãi phạt là 2.250.840

đồng); đồng thời ông T, bà N phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần KT VN theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số NTG20160799/HĐTD.

Sau khi ông Huỳnh T và bà Thái Thị N thanh toán xong các khoản nợ vay trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần KT VN thì Ngân hàng thương mại cổ phần KT VN sẽ trả lại cho ông T, bà N bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số vào sổ cấp GCN: CH00382 do Ủy ban nhân dân huyện D K cấp ngày 10/6/2010 mang tên ông Huỳnh T và bà Thái Thị N theo hợp đồng thế chấp số NTG20160800/HĐTC ngày 17/6/2016.

Nếu ông T, bà N vi phạm cam kết về thanh toán khoản nợ vay nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần KT VN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện D K xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 82 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại tổ dân phố Phú Lộc T 2, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa, theo hợp đồng thế chấp số NTG20160800/HĐTC ngày 17/6/2016 để thu hồi toàn bộ nợ theo quy định pháp luật.

2.2 Về chi phí xem xét, thẩm định: Ngân hàng thương mại cổ phần KT VN đã tạm ứng toàn bộ chi phí là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông T, bà N thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần KT VN số tiền là 2.600.000 đồng.

2.3 Về án phí: Ông Huỳnh T và bà Thái Thị N nộp 1.356.779 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KT VN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007794 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa.

3. Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa